

Bản án số: 78/2021/DS-ST

Ngày: 04/6/2021

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng thuê tài sản
và đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Nguyễn Phước Tường**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hứa Quốc Thái** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Diệu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 451/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “*Hợp đồng thuê tài sản và đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-DS ngày 09/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Phan Văn V**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh V có mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phan Văn V trình bày:*

Vào năm 2019, anh có mua của bị đơn anh Nguyễn Văn L một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 63P1-232.33, SM: JA38E0294186, SK: 3824GY138788 và cho anh L thuê lại xe mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng. Anh L đã trả tiền thuê xe đến tháng 12/2019 thì ngưng. Đến nay không trả tiền thuê xe và cũng không trả xe.

Nay anh yêu cầu anh L trả lại cho anh một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 63P1-232.33, SM: JA38E0294186, SK: 3824GY138788, màu sơn Xanh và trả tiền thuê xe còn thiếu số tiền 15.500.000 đồng.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn L không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trên. Bị đơn vắng mặt.

- Kiểm sát viên tham dự phiên tòa phát biểu:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Anh Phan Văn V yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả cho anh xe mô tô biển số 63P1-232.33 loại Wave RXS và số tiền thuê xe 15.500.000 đồng.

Căn cứ lời trình bày của anh V và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Mặc dù anh V khởi kiện có cung cấp giấy mua bán xe ngày 15/3/2019 có công chứng thể hiện nội dung anh L có bán xe mô tô 63P1-232.33 loại Wave RSX cho anh V. Tuy nhiên, theo kết quả trả lời giải quyết tố giác của Công an xã Đông Hòa Hiệp thì sự việc làm giấy mua bán xe mô tô 63P1-232.33 loại Wave RSX giữa anh L và anh V chỉ để đảm bảo cho việc vay số tiền 10 triệu đồng mà anh L vay của anh V, phù hợp với lời trình bày của người làm chứng Trần Thanh Nhân xác định anh L không có bán xe cho anh V mà là thế chấp xe cho anh V, do anh L vay 10.000.000 đồng. Đối với kết quả trả lời giải quyết của Công an xã Đông Hòa Hiệp thì anh V hoàn toàn không có khiếu nại. Không có căn cứ nào khác để xác định xe mô tô biển số 63P1-232.33 thuộc quyền sở hữu của anh V. Anh V không cung cấp chứng cứ chứng minh việc cho anh L thuê xe mô tô biển số 63P1-232.33 và thiếu tiền thuê xe trong khi anh L không thừa nhận. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của anh V yêu cầu anh L trả lại cho anh xe mô tô biển số 63P1-232.33 và tiền thuê xe 15.500.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ các Điều 166, 472 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn V yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả lại xe mô tô biển số 63P1-232.33 loại Wave RSX và 15.500.000 đồng tiền thuê xe biển số 63P1-232.33.

4. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Phan Văn V kiện anh Nguyễn Văn L tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Anh Phan Văn V kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 63P1-232.33 đã thuê và số tiền thuê xe là 15.500.000 đồng, nên xác định đây là hợp đồng thuê tài sản và đòi tài sản theo quy định tại các Điều 166, 472, 481 và 482 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Anh Nguyễn Văn L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc anh Phan Văn V khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Theo lời anh V khai vào ngày 15/3/2019, anh có mua của bị đơn anh Nguyễn Văn L một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 63P1-232.33, SM: JA38E0294186, SK: 3824GY138788 và cho anh L thuê lại xe mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng. Anh L đã trả tiền thuê xe đến tháng 12/2019 ngưng đến nay không trả tiền thuê xe và cũng không trả xe, đồng thời cung cấp chứng cứ là “ Giấy bán – cho – tặng xe” đề ngày 15/3/2019.

Nay anh V yêu cầu anh L trả lại cho anh một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 63P1-232.33, SM: JA38E0294186, SK: 3824GY138788, màu sơn Xanh và trả tiền thuê xe còn thiếu số tiền 15.500.000 đồng.

[2.1]. Xét chứng cứ anh V có cung cấp là “ Giấy bán – cho – tặng xe” đề ngày 15/3/2019 thể hiện nội dung anh L có bán cho anh V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 63P1-232.33. Mặc dù anh L không cung cấp ý kiến, lời khai về việc anh V kiện, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ xác định trước khi anh V khởi kiện anh L tại Tòa án thì vào tháng 08/2020 anh V có làm đơn tố cáo anh L tại Công an xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè về việc anh L chiếm đoạt tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 63P1-232.33 của anh.

Qua kết quả điều tra Công an xã Đông Hòa Hiệp huyện Cái Bè đã có văn bản số 02/CAX ngày 04/9/2020 về việc trả lời kết quả giải quyết đơn tố giác của anh V có nội dung “... Công an xã Đông Hòa Hiệp nhận thấy việc ông V và ông L cho mượn

tiền và dùng phương tiện xe mô tô trên làm giấy mua bán nhằm mục đích thế chân khi vay tiền, vụ việc trên là giao dịch dân sự giữa ông và ông L, không có dấu hiệu hành vi tội phạm lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như nội dung đơn tố giác của ông nêu...”. Anh V cũng đồng ý và không khiếu nại kết quả trả lời của Công an xã Đông Hòa Hiệp. Đồng thời, qua lời khai anh Nguyễn Văn L tại Biên bản ghi lời khai do Công an xã Đông Hòa Hiệp lập ngày 24/8/2020 anh L khai anh có vay của anh V số tiền 10.000.000 đồng và thế chấp xe cho anh V với hình thức làm giấy bán xe, thật sự anh không có bán xe cho anh V. Mặt khác, qua ghi lời khai nhân chứng anh Trần Thanh Nhân là người trực tiếp chứng kiến anh L hỏi vay của anh V số tiền 10.000.000 đồng và anh L phải thế chấp xe cho anh V. Như vậy, có cơ sở xác định anh L vay tiền và thế chấp xe cho anh V, không có giao dịch mua bán xe giữa anh V và anh L. Đối với “ Giấy bán – cho – tặng xe” đề ngày 15/3/2019 mà anh V cung cấp chỉ là giao dịch giả tạo. Tuy nhiên, do các bên không tranh chấp về hợp đồng mua bán nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này. Trường hợp các bên có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án khác. Do không có giao dịch mua bán xe, nên xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 63P1-232.33 không phải thuộc sở hữu của anh V, do vậy không chấp nhận yêu cầu đòi xe của anh V.

[2.2]. Ngoài ra, anh V có yêu cầu anh L trả số tiền thuê xe 15.500.000 đồng. Xét thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 63P1-232.33 không phải thuộc sở hữu của anh V. Đồng thời anh V cũng không có căn cứ chứng minh anh L có thiếu tiền thuê xe của anh. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V yêu cầu anh L trả tiền thuê xe.

[2.3]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh V là không có căn cứ, nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh V.

[3]. **Về án phí:** Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, nên anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 166, 472, 481 và 482 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn V yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 63P1-232.33 và số tiền thuê xe 15.500.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phan Văn V chịu 1.075.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 687.500 đồng theo biên lai thu số 0004368 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên anh Phan Văn V phải nộp tiếp tiền án phí là 387.500 đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh L được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN